

Số: 1959/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động về
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Đồng Nai năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 2340/STC-TTr ngày 12/05/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Đồng Nai năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Đồng Nai năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 11/6/2020
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. Mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 là nâng cao ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhà nước, đảm bảo an sinh, xã hội trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội của tất cả các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải được cụ thể hóa hệ thống định mức chi tiêu và trang bị tài sản tại các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, xây dựng các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực và là hoạt động xuyên suốt trong thực hiện nhiệm vụ của từng sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước và được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

c) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, phải có tính khả thi bám sát với điều kiện thực tiễn và hướng tới hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

d) Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được gắn liền với công tác thi đua khen thưởng vào cuối năm 2020.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và tạo cơ sở để hoàn thành các mục tiêu đã được đặt ra của Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng

phí giai đoạn 2016-2020. Vì vậy, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2020 cần tiếp tục tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- a) Chống lãng phí trong quản lý kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước.
- b) Chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.
- c) Chống lãng phí trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu.
- d) Chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công.
- đ) Chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên.
- e) Chống lãng phí trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.
- g) Chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp.
- h) Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG LĨNH VỰC

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

Trong năm 2020, các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh thực hiện kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả trong tất cả các giai đoạn: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước, trong đó chú trọng các nội dung sau:

a) Dự toán hàng năm bố trí cho các cơ quan, đơn vị triệt để tiết kiệm, trong đó: Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp lương, khoản chi có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo qui định tại Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 để tạo nguồn cải cách tiền lương; đẩy mạnh khoán chi hành chính, trong đó, phân đầu tiết kiệm tối đa các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí. Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, phân đầu tiết kiệm 15% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao. Tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và

tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Thay đổi phương thức cung ứng dịch vụ khám chữa bệnh giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và cơ sở khám chữa bệnh sang phương thức áp dụng giá dịch vụ như đối với dịch vụ đặt hàng. Xây dựng cơ chế giá dịch vụ, thanh toán bảo hiểm y tế theo hướng ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản, người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế.

d) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Tiếp tục đơn đốc các đơn vị hoàn chỉnh phương án tự chủ, thực hiện giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập để tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động. Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời cần gắn với những chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách; đối với giá dịch vụ sự nghiệp công lập không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá. Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

Trong năm 2020, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định hướng dẫn Luật, đi đôi với rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản.

a) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công. Thực hiện rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chậm triển khai, trùng lặp nội dung, kém hiệu quả để cân đối, bố trí thực hiện các nhiệm vụ cấp thiết để tiết kiệm ngân sách, tránh lãng phí. Trong đó, tập trung bố trí vốn đầu tư công hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hoàn trả các khoản vốn ngân sách nhà nước ứng trước kế hoạch; các khoản vốn vay ngân sách địa phương đúng nguồn và đúng mục tiêu.

b) Phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2020 phù hợp với thứ tự ưu tiên đã được quy định trong Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và Nghị quyết của Quốc hội có liên quan, ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước; Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý, có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể; Thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép; Cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; Không để phát sinh thêm và xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản; Tiến hành rà soát cắt giảm các dự án không nằm trong quy hoạch.

c) Thực thành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phấn đấu thực hành tiết kiệm từ 10% tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP phiên họp thường kỳ tháng 9 ngày 10/10/2016 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29/10/2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2019).

d) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua việc tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quá trình đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch trong đấu thầu thông qua tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai, hạn chế tối đa việc chỉ định thầu các dự án đầu tư.

e) Thực hiện tiết kiệm trong quyết toán dự án hoàn thành: Kiên quyết cắt giảm những khoản chi phí không hợp lý đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách theo các quy định về đầu tư cơ bản hiện hành. Tiếp tục thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình dự án có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu

a) Tiếp tục thực hiện và hoàn thành hai mục tiêu đã đề ra trong Chương trình mục tiêu quốc gia là Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững và tiếp tục thực hiện các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt, trong đó ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn, thường xuyên bị thiên tai.

b) Quản lý và sử dụng vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu theo đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công.

b) Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại địa phương theo Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Việc đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định.

c) Đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí tài sản công; kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất là trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới; quyết liệt thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế; thực hiện nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

d) Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang bị đắt tiền, thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về khoán xe công, tổ chức sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức theo đúng Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ về định mức sử dụng xe ô tô và đảm bảo theo đúng mục tiêu của Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Không sử dụng vốn vay nước ngoài trong khuôn khổ các chương trình dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, vay thương mại để mua xe ô tô công; thực hiện xử lý kịp thời số xe ô tô dôi dư (nếu có) theo đúng quy định.

e) Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

f) Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Về quản lý đất đai toàn tỉnh: Tiếp tục tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý thu hồi diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai

mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định. Tiếp tục tổ chức giám sát, kiểm tra đăng ký đất đai, xét cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính khu vực đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Về quản lý tài nguyên khoáng sản: thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong xây dựng quy trình cấp phép thăm dò, khai thác vật liệu san lấp theo hướng đơn giản thủ tục hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập kế hoạch thực hiện việc xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các mỏ khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Về quản lý tài nguyên nước: Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ sinh thái thủy sinh, bảo đảm tính bền vững không gian, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước hợp lý; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước sạch. Triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

d) Về quản lý tài nguyên rừng: Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định).

e) Về quản lý, sử dụng điện năng: Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực, bảo đảm an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh bền vững, khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ chế nước thải và chất thải, các dự án sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời.

f) Hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động xã hội. Tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững, đảm bảo tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn về môi trường. Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản.

6. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại và đổi mới cơ chế hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, nhằm tăng cường quản lý nâng cao hiệu quả hoạt động các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo theo

đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

b) Thực hiện minh bạch công khai trong xây dựng, thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

c) Nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động và quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành để nâng cao hiệu quả trong quản lý và sử dụng quỹ.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí sản xuất đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh hàng xuất khẩu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo chất lượng sản phẩm thông qua việc thường xuyên kiểm tra, rà soát, đối chiếu định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành so với tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đánh giá chính xác công tác thực hành tiết kiệm, phòng, chống tiêu cực lãng phí và có chính sách điều chỉnh hợp lý khi các định mức không còn phù hợp; đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên so với kế hoạch), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b) Sử dụng có hiệu quả nguồn lao động, nâng cao chất lượng lao động trong doanh nghiệp thông qua việc ban hành các quy chế trong tuyển dụng, công khai, minh bạch; chỉ tuyển dụng khi thực sự có yêu cầu; thực hiện công tác quản lý, tổ chức, bố trí lao động trong công việc phải chặt chẽ, khoa học, hợp lý; thực hiện đúng các quy trình trong việc đào tạo; bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo và người đại diện vốn Nhà nước theo đúng các quy định của Nhà nước.

c) Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước.

d) Tổng kết đánh giá và tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc và cơ chế thị trường; minh bạch, công khai thông tin. Thực hiện xác định giá đất cụ thể phù hợp với quy định của Luật Đất đai để xác định đúng giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, tính đúng, tính đủ tiền thuê đất của doanh nghiệp, tránh thất thu cho ngân sách nhà nước.

e) Đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo nguồn

thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp được sử dụng để chi cho đầu tư phát triển, phải được cân đối trong ngân sách nhà nước hàng năm theo kế hoạch đầu tư công trung hạn; đảm bảo nguồn lực hỗ trợ quá trình cơ cấu lại, sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm số lượng người lao động cho phù hợp. Triển khai việc quản lý, sử dụng có hiệu quả đối với biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp trên cơ sở kế hoạch biên chế đã được Bộ Nội vụ giao và căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch của từng cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt.

b) Kiên quyết giảm và không thành lập, tổ chức mới các tổ chức trung gian. Tiến hành sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại những đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp theo Nghị quyết số 635/2019/UBTVQH ngày 12/03/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 – 2021.

c) Xây dựng chế độ tiền lương mới theo nội dung cải cách chính sách tiền lương, gắn với lộ trình cải cách hành chính, tinh giản biên chế; đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập. Sắp xếp lại các chế độ phụ cấp hiện hành, không bổ sung các loại phụ cấp mới theo nghề.

d) Rà soát, giảm tối đa các ban quản lý dự án, sắp xếp lại các đơn vị, văn phòng chuyên trách giúp việc các tổ chức phối hợp liên ngành ở địa phương; giải thể những tổ chức không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả. Khi thành lập mới ban chỉ đạo, tổ chức liên ngành phải xác định cụ thể thời hạn hoạt động và đảm bảo không làm phát sinh bộ phận chuyên trách, tăng biên chế.

e) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các giải pháp tạo chuyển biến rõ nét về cải thiện môi trường công sở, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt là trong các hệ thống cơ quan thuế, hải quan, kho bạc nhà nước thường xuyên tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp; tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính của người dân và doanh nghiệp.

III. GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN MỤC TIÊU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người lao động tại các đơn vị thuộc tỉnh trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Giao các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên. Tăng cường vai trò,

trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị.

b) Giao Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện đại chúng với các hình thức thích hợp có hiệu quả; thường xuyên xây dựng các chương trình, chuyên mục về nêu gương người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, gây lãng phí.

c) Các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh phối hợp với các tổ chức quần chúng có trách nhiệm thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ, kịp thời Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức, hội viên nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, biểu dương những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến tích cực trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Trong quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước

Tiếp tục giao Sở Tài chính phối hợp với các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong nhiệm vụ chi ngân sách với mục tiêu thực hiện quản lý, điều hành, kiểm soát dự toán chi tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí theo đúng Nghị quyết HĐND tỉnh giao, cụ thể:

- Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước.

- Điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Yêu cầu các đơn vị đưa các chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí vào quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị phải đảm bảo tiết kiệm theo đúng quy định để làm căn cứ xác định kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị.

- Quản lý chặt chẽ chi tiêu ngân sách nhà nước, nghiêm túc thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên, đặc biệt tiết kiệm chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tối đa chi phí tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, tiếp khách, đi công tác trong và ngoài

nước. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu đã quy định.

Theo dõi đánh giá lại cơ chế tự chủ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ để hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở pháp lý cho việc xây dựng cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề...; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của từng lĩnh vực, đẩy mạnh phân cấp và giao quyền chủ động cho các đơn vị sự nghiệp theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước, trong đó: Ngân sách nhà nước bảo đảm đầu tư cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu và đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người. Đổi mới phương thức hỗ trợ đối tượng chính sách, khó khăn, chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho người thụ hưởng để chủ động lựa chọn cơ sở cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Chuyển mạnh cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế thanh toán theo đặt hàng, giao nhiệm vụ gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ, giá cung cấp dịch vụ và nhu cầu sử dụng; có lộ trình cụ thể thực hiện cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ; giảm dần phương thức giao nhiệm vụ.

Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội. Quyết liệt thực hiện việc sắp xếp, giải thể, sáp nhập, tinh giảm đầu mối, biên chế; đồng thời ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công. Khẩn trương xây dựng và triển khai có hiệu quả Nghị định thay thế Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

b) Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý và sử dụng nguồn vốn nhà nước để kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm phát sinh, cụ thể:

- Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, các đơn vị chủ đầu tư khi trình duyệt phải phân tích tính cấp bách, cấp thiết và quy mô đầu tư cho phù hợp với quy hoạch ngành, nhu cầu thực tế; đồng thời đề xuất các nguồn vốn có thể huy động tham gia đầu tư nhằm giảm gánh nặng cho ngân sách.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp danh mục các dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên, đảm bảo 100% dự án đầu tư công được phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức do cấp thẩm quyền quyết định.

- Triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung 37 luật có liên quan đến quy hoạch để bảo đảm đồng bộ, thống nhất pháp luật về quy hoạch; rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện quy hoạch; tập trung xây dựng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030 để quy hoạch thật sự là cơ sở cho việc xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư.

Giao Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện:

- Rà soát thu hồi tạm ứng ngân sách đối với các dự án được bố trí vốn trong những năm trước, hoàn trả vốn vay Kho bạc Nhà nước đúng thời hạn quy định. Phối hợp chặt chẽ với các ngân hàng thương mại giải ngân vốn kịp thời cho các dự án, đảm bảo sử dụng vốn vay hiệu quả.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

- Rà soát thủ tục giải ngân và các quy định của pháp luật liên quan đến xây dựng, các thủ tục về thẩm định, thẩm tra, cấp giấy phép... có nhiều vướng mắc, cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và Sở Giao thông và Vận tải tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, quy định của pháp luật để khai thác quỹ đất hai bên đường khi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ một cách hiệu quả, tiết kiệm. Kiểm soát chặt chẽ hình thức đầu tư BOT liên quan đến đất đai, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí. Quản lý chặt chẽ, tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của doanh nghiệp sau cổ phần hóa.

c) Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu

Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện Chương trình nông thôn mới nâng cao và Chương trình nông thôn mới kiểu mẫu đối với các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

- Tiếp tục tham mưu việc phân bổ, bố trí kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các chương trình giảm nghèo của tỉnh.

- Tập trung rà soát các nội dung của huyện trong việc thực hiện các dự án xã hội hóa trên địa bàn tỉnh.

d) Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện rà soát và xử lý thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, sai

kế hoạch sử dụng đất, lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và đất lấn chiếm trái quy định.

- Giao Sở Tài chính tập trung thực hiện công tác thẩm định bồi thường các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh (trong đó có các Dự án đường điện và Sân bay Long Thành). Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo tiêu chuẩn, định mức do Chính phủ quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ để đảm bảo quản lý, sử dụng, khai thác và phát huy hiệu quả các nguồn lực tài sản công phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, mua sắm tài sản tập trung phù hợp với điều kiện mới đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí.

đ) Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tập trung rà soát lại kế hoạch quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên rừng, khoáng sản, đất đai, tài nguyên nước và các lĩnh vực ảnh hưởng đến môi trường. Tiếp tục quản lý và sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo tăng trưởng kinh tế nhanh, cải thiện chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững; ngăn chặn tình trạng khai thác tài nguyên tùy tiện, sử dụng kém hiệu quả, gây lãng phí, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên và gây ô nhiễm môi trường.

- Giao Sở Công Thương phối hợp với các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thường xuyên kiểm tra việc sử dụng điện năng để kịp thời phát hiện và sửa chữa để tránh thất thoát. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất kinh doanh.

e) Trong quản lý các quỹ tài chính có nguồn từ ngân sách Nhà nước

Giao Sở Tài chính thực hiện rà soát, quản lý hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo theo đúng Luật Ngân sách nhà nước. Tham mưu cân đối, bổ sung, hỗ trợ vốn điều lệ cho các quỹ tài chính ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đáp ứng đủ các điều kiện như được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, có khả năng tài chính độc lập, có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước. Thực hiện không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách. Thực hiện công khai rộng rãi hoạt động của các quỹ tài chính theo quy định, công khai thủ tục hành chính nhằm giảm thiểu phiền hà và làm cơ sở cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

g) Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

- Giao Sở Tài chính phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng tăng cường giám sát đối với các doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước giao; giám sát việc thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu tại các công ty nhà nước trong quá trình đầu tư, bảo lãnh, ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh và chi phí quản lý doanh nghiệp. Xử lý đối với lãnh đạo doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Giao các doanh nghiệp có sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước xây dựng, ban hành các quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Nhà nước giao. Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra một số nội dung như: quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên; quản lý và sử dụng tài sản; việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc... Thực hành triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào. Tập trung vốn đầu tư vào ngành nghề sản xuất kinh doanh chính. Rà soát các quyết định đầu tư, góp vốn mở rộng kinh doanh phải phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp, không đầu tư dàn trải gây lãng phí, thất thoát vốn của Nhà nước.

h) Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

- Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát lại các quy định về đào tạo, quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung hoàn thiện năng lực lao động. Nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trong việc quản lý cán bộ.

- Các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh thực hiện xây dựng chế độ tiền lương mới theo nội dung cải cách chính sách tiền lương, gắn với lộ trình cải cách hành chính, tinh giảm biên chế. Chống lãng phí ngày, giờ lao động, sản xuất, kinh doanh trong khu vực nhà nước. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc. Hàng năm, tiến hành rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, loại bỏ các thủ tục rườm rà, gây phiền hà cho cá nhân và tổ chức đồng thời cập nhật, bổ sung bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

- Các sở, ban, ngành tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Trung tâm hành chính công của tỉnh. Đồng thời tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và cập nhật, công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành.

- Nâng cao công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Thực hiện kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, công khai, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Giao Thanh tra tỉnh phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm theo chủ trương của tỉnh nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chế độ quy định và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai.
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công.
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ.
- Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí.
- Công khai quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.
- Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.
- Thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trực thuộc.
- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

b) Giao Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị dự toán trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính đối với các sở, ban, ngành, cấp huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh trong lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước, đảm bảo việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích. Xử lý đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật đối với những cá nhân và tập thể vi phạm theo kết luận của các cơ quan có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

c) Giao Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi và tạm dừng thanh toán chi khi phát hiện chi vượt dự toán, chi sai chính sách chế độ.

d) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc. Cần có những kiến nghị xử lý và biện pháp xử lý để khắc phục tình trạng lãng phí nếu có. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong thực hành tiết kiệm,

chống lãng phí. Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh căn cứ Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí này phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của đơn vị mình vào Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 của đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra và thực hiện Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 về Sở Tài chính tổng hợp.

2. Các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 theo hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính theo nội dung tại các Phụ lục 01, 02, 03, 04 kèm theo Thông tư trên, trong đó yêu cầu xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp đã thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đặt ra trong chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị mình. Thực hiện đánh giá Bảng tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên năm 2020 theo hướng dẫn chi tiết tại Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên và gửi về Sở Tài chính trước ngày 20/01/2021 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính đúng thời gian quy định.

3. Giao Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 của tỉnh Đồng Nai để công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh đạt kết quả cao.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện triển khai nếu có vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh nêu rõ trong báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 để UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng